

Số: *1609*/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày *07* tháng *6* năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển
sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn
tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số *1455*/TTr-SNN ngày *28/5/2018*,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 13/3/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ, Công thương, Thông tin và Truyền thông; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Chủ tịch LM HTX tỉnh; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, HB, TLe.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Công Thiên

QUY ĐỊNH

**Thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp
và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1609/QĐ-UBND ngày 07/6/2018
của UBND tỉnh Khánh Hòa)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong nước tham gia đầu tư phát triển sản xuất nông nghiệp, thủy sản, diêm nghiệp, chế biến, tiêu thụ nông sản và ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Đối tượng

Các tổ chức, cá nhân trong nước tham gia sản xuất nông nghiệp, diêm nghiệp, chế biến, tiêu thụ nông sản và ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng

1. Điều kiện hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi hoặc liên kết chuyển đổi cây trồng theo kế hoạch được duyệt với quy mô vùng chuyển đổi từ 02 ha trở lên đối với cây hàng năm và 05 ha trở lên đối với cây lâu năm.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua giống cây trồng có phẩm cấp chất lượng từ giống xác nhận trở lên, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo quy trình kỹ thuật.

Hỗ trợ một lần 30% kinh phí vật tư xây dựng mới hệ thống tưới nước tiết kiệm phục vụ sản xuất. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ha đối với cây lâu năm và không quá 20 triệu đồng/ha đối với cây hàng năm.

3. Phương thức hỗ trợ

Ngân sách tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện để thực hiện chính sách hỗ trợ thông qua UBND cấp xã quản lý tổ chức thực hiện theo kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm được UBND cấp huyện phê duyệt.

4. Trình tự thực hiện

a) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm

- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển đổi gửi 01 Đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng (*theo mẫu phụ lục 1 đính kèm*) đến UBND cấp xã nơi quản lý đất chuyển đổi.

- UBND cấp xã căn cứ Quyết định phê duyệt Đề án chuyển đổi cây trồng của UBND tỉnh và đơn đăng ký chuyển đổi để xây dựng kế hoạch chuyển đổi hàng năm của các tổ chức, cá nhân, tổng hợp gửi UBND cấp huyện phê duyệt.

- Diện tích chuyển đổi không nhất thiết phải liền kề nhưng phải nằm trong vùng sản xuất phù hợp với đề án chuyển đổi cây trồng được UBND tỉnh phê duyệt.

- Danh mục cây trồng hàng năm, lâu năm theo định hướng Đề án chuyển đổi cây trồng đã được UBND tỉnh phê duyệt; định mức giống, phân bón, thuốc BVTV để chuyển đổi căn cứ vào định mức xây dựng mô hình khuyến nông trồng trọt do Trung tâm Khuyến nông Quốc gia ban hành và các quy trình kỹ thuật khuyến nông đang áp dụng trên địa bàn tỉnh.

** Trường hợp thành lập Tổ hợp tác để liên kết chuyển đổi cây trồng thì trình tự, thủ tục thành lập thực hiện theo quy định tại Nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Tổ hợp tác và Thông tư số 04/2008/TT-BKH ngày 09/7/2008 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số quy định tại nghị định số 151/2007/NĐ-CP ngày 10/10/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của tổ hợp tác.*

Kinh phí hỗ trợ thành lập Tổ hợp tác thực hiện theo quy định tại Quyết định số 3169/QĐ-UBND ngày 20/10/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt Đề án Đổi mới, phát triển các hình thức tổ chức hợp tác trong nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020.

b) Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm

UBND cấp huyện phê duyệt kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm trên địa bàn cấp xã quản lý. Tổng hợp kế hoạch chuyển đổi cây trồng và kế hoạch thành lập tổ hợp tác để liên kết chuyển đổi gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp trước tháng 30/6 hàng năm.

5. Hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

- Đơn đăng ký chuyển đổi cây trồng của tổ chức, cá nhân.

- Kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm trên địa bàn cấp xã.

- Quyết định phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi cây trồng hàng năm trên địa bàn cấp xã của UBND cấp huyện.

- Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư cho các hộ của UBND huyện trên cơ sở kế hoạch huyện phân cho từng xã trong năm kế hoạch.

- Đối với hỗ trợ chi phí mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật theo quy trình kỹ thuật:

Hợp đồng và thanh lý hợp đồng mua bán giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật với đơn vị cung ứng (kèm theo hóa đơn tài chính); biên bản nghiệm thu có xác nhận của đại diện Phòng Nông nghiệp (hoặc Phòng Kinh tế) và đại diện của UBND cấp xã.

Trường hợp mua bán các loại giống cây trồng không có hóa đơn tài chính thì cần có giấy biên nhận mua bán nhưng không vượt quá định mức quy định và phải được UBND cấp xã nơi bán xác nhận.

Phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hỗ trợ nằm trong danh mục phân bón và thuốc bảo vệ thực vật được phép sản xuất, kinh doanh, sử dụng tại Việt Nam theo Quyết định công bố hàng năm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Đối với hỗ trợ kinh phí vật tư xây dựng mới hệ thống tưới nước tiết kiệm: Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với đơn vị lắp đặt hệ thống tưới, kèm theo bảng kê giá trị các vật tư, thiết bị thực hiện và hóa đơn tài chính.

Điều 4. Khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn

1. Điều kiện hỗ trợ

Hỗ trợ trên cơ sở dự án hoặc phương án hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn do doanh nghiệp hoặc tổ chức đại diện nông dân xây dựng được UBND tỉnh phê duyệt; quy mô diện tích tối thiểu vùng sản xuất theo từng nhóm cây trồng như sau: Cây công nghiệp ngắn ngày 20 ha; cây lâu năm 15 ha; cây lương thực 10 ha; cây dược liệu 03 ha; cây thực phẩm 02 ha.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ nông dân một lần 30% kinh phí vật tư xây dựng mới hệ thống tưới nước tiết kiệm phục vụ sản xuất trong dự án cánh đồng lớn. Mức hỗ trợ tối đa không quá 10 triệu đồng/ha đối với cây lâu năm và không quá 20 triệu đồng/ha đối với cây hàng năm.

Hỗ trợ doanh nghiệp 50% kinh phí để thực hiện cải tạo đồng ruộng, hoàn thiện hệ thống giao thông, thủy lợi nội đồng, hệ thống điện phục vụ sản xuất nông nghiệp trong dự án cánh đồng lớn.

3. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ trực tiếp cho doanh nghiệp, tổ chức đại diện nông dân và nông dân sau khi thực hiện đầu tư theo từng hạng mục và nội dung công việc.

4. Trình tự thực hiện

Thực hiện theo quy trình quy định tại Quyết định số 932/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 15/4/2015 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Văn bản đồng ý chủ trương xây dựng cánh đồng lớn của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư.

5. Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, thủ tục thanh quyết toán

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ, thủ tục thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Công văn số 2103/BTC-NSNN ngày 10/2/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 5. Ứng dụng công nghệ cao, thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP)

1. Điều kiện hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở sản xuất các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, áp dụng quy trình thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP); quy mô sản xuất tối thiểu: 02 ha đối với cây rau; 05 ha đối với cây lâu năm; 0,5 ha đối với cây hoa; 200 m² nhà trồng đối với nấm.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần 50% chi phí đầu tư xây dựng nhà sơ chế đóng gói, nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tiết kiệm để trồng hoa, rau, cây lâu năm. Mức hỗ trợ tối đa 150 triệu đồng/cơ sở.

Hỗ trợ một lần 50% chi phí xây dựng nhà trồng nấm. Mức hỗ trợ tối đa 20 triệu đồng/cơ sở.

Hỗ trợ một lần 50% chi phí cấp giấy chứng nhận lần đầu tiêu chuẩn GlobalGAP. Mức hỗ trợ không quá 60 triệu đồng/cơ sở.

Hỗ trợ 50% kinh phí lấy mẫu, phân tích mẫu sản phẩm hàng năm để duy trì việc sản xuất theo VietGAP đã được chứng nhận. Mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/lần/năm/cơ sở. Thời gian hỗ trợ 02 năm kể từ ngày được cấp chứng nhận lần đầu.

3. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ trực tiếp cho các tổ chức, cá nhân sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

Ngân sách hỗ trợ thông qua ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện. UBND cấp xã thực hiện việc cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Trình tự thực hiện hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp xã nơi thực hiện. UBND cấp xã tổng hợp đề nghị hỗ trợ trình UBND cấp huyện tổ chức thẩm định các nội dung đề nghị hỗ trợ. Thời gian thực hiện trước tháng 6 hàng năm.

5. Hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (*theo mẫu phụ lục 3 đính kèm*)
- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với đơn vị thực hiện xây dựng nhà sơ chế đóng gói, nhà lưới, nhà kính, hệ thống tưới tiết kiệm, nhà trồng nấm, kèm theo bảng kê giá trị các vật tư, thiết bị thực hiện và hóa đơn tài chính.
- Đối với chứng nhận VietGAP, GlobalGAP:
 - + Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng với đơn vị đánh giá cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP.
 - + Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP do tổ chức có đủ điều kiện cấp theo quy định.
- Tờ trình của UBND cấp xã kèm theo bảng kê danh sách chi tiết các tổ chức, cá nhân được đề nghị hỗ trợ.
- Biên bản thẩm định các nội dung đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện.
- Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư cho các tổ chức, cá nhân của UBND huyện trên cơ sở kế hoạch huyện phân cho từng xã trong năm kế hoạch.

Điều 6. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung

1. Điều kiện hỗ trợ

Cơ sở chăn nuôi nằm trong quy hoạch có quy mô tối thiểu 100 con heo hoặc 30 con bò hoặc 4.000 con gà.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ một lần 50% chi phí mua máy, thiết bị để lắp đặt, xây dựng hệ thống sơ chế, cung cấp thức ăn, nước uống; hệ thống xử lý chất thải, điều hoà không khí trong trại chăn nuôi. Mức hỗ trợ tối đa không quá 50 triệu đồng/cơ sở.

3. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

Cơ sở chăn nuôi đáp ứng được điều kiện hỗ trợ theo quy định, không phân biệt hình thức nuôi.

Ngân sách hỗ trợ thông qua ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện. UBND cấp xã thực hiện việc cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

4. Trình tự thực hiện hỗ trợ

Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp xã nơi thực hiện. UBND cấp xã tổng hợp đề nghị hỗ trợ trình UBND cấp huyện tổ chức thẩm định các nội dung đề nghị hỗ trợ. Thời gian thực hiện trước tháng 6 hàng năm.

5. Hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (*theo mẫu phụ lục 3 đính kèm*)

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng mua bán với đơn vị cung cấp máy, thiết bị để lắp đặt, xây dựng hệ thống sơ chế, cung cấp thức ăn, nước uống; hệ thống xử lý chất thải, điều hoà không khí trong trại chăn nuôi và hóa đơn tài chính.

- Tờ trình của UBND cấp xã kèm theo bảng kê danh sách chi tiết các cơ sở được đề nghị hỗ trợ.

- Biên bản thẩm định các nội dung đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện.

- Quyết định phê duyệt hỗ trợ đầu tư cho các tổ chức, cá nhân của UBND cấp huyện trên cơ sở kế hoạch huyện phân cho từng xã trong năm kế hoạch.

Điều 7. Xây dựng mới, cải tạo cơ sở giết mổ gia súc gia cầm

1. Điều kiện hỗ trợ

Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm xây dựng mới nằm trong quy hoạch, có dự án đầu tư cơ sở giết mổ được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy mô giết mổ một ngày đêm phải đạt tối thiểu 30 con bò, trâu hoặc 100 con heo hoặc 1.000 con gia cầm.

Cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ đang hoạt động, nằm trong quy hoạch có phương án cải tạo sửa chữa nâng cấp đảm bảo an toàn thực phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Quy mô giết mổ một ngày đêm phải đạt tối thiểu 5 con bò, trâu hoặc 20 con heo hoặc 200 con gia cầm.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ thấp nhất 800 triệu đồng/dự án xây dựng mới hoặc thấp nhất 100 triệu đồng/phương án cải tạo, nâng cấp để đầu tư cơ sở hạ tầng về điện, nước, nhà xưởng, xử lý chất thải và trang thiết bị; dự án xây dựng mới có công suất giết mổ lớn hơn so với điều kiện hỗ trợ thì mức hỗ trợ được tăng tương ứng nhưng không quá 2 tỷ đồng/dự án.

Trường hợp dự án xây dựng mới chưa có đường giao thông, hệ thống điện, cấp thoát nước đến hàng rào dự án thì được hỗ trợ 70% chi phí đầu tư. Mức hỗ trợ tối đa 2 tỷ đồng/dự án.

Miễn tiền thuê mặt bằng để đầu tư xây dựng cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trong khu giết mổ tập trung theo quy hoạch. Thời gian miễn tối đa 03 năm kể từ ngày công trình hoàn thành (thời gian đầu tư xây dựng không quá 03 năm).

Hỗ trợ chi phí vận chuyển sản phẩm sau giết mổ cho cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm trong khu giết mổ tập trung theo quy hoạch. Mức hỗ trợ cụ thể theo từng dự án được phê duyệt. Thời gian hỗ trợ tối đa 01 năm kể từ ngày cơ sở đi vào hoạt động.

4. Phương thức hỗ trợ

Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân xây dựng mới, cải tạo cơ sở giết mổ gia súc gia cầm sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động.

Ngân sách hỗ trợ thông qua ngân sách cấp xã để tổ chức thực hiện. UBND cấp xã thực hiện việc cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước.

5. Phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án, phương án

a) Thẩm quyền phê duyệt

UBND cấp huyện phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới hoặc phương án cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm.

b) Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng mới hoặc phương án cải tạo, nâng cấp cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm thực hiện theo quy định hiện hành.

UBND cấp huyện có văn bản gửi lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan trước khi phê duyệt chủ trương đầu tư.

6. Hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ

a) Đối với các cơ sở cải tạo.

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (*theo mẫu phụ lục 3 đính kèm*)

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng xây dựng các hạng mục được hỗ trợ (kèm theo hóa đơn tài chính).

- Bảng kê số lượng gia súc, gia cầm được giết mổ, có xác nhận của cơ quan thú y trực tiếp quản lý đối với nội dung hỗ trợ chi phí vận chuyển.

- Bản sao hợp lệ giấy kiểm dịch động vật do cơ quan thú y cấp.

- Biên bản thẩm định các nội dung đề nghị hỗ trợ của UBND cấp huyện.

- Quyết định phân bổ kinh phí cho địa phương, đơn vị của UBND tỉnh.

b) Đối với các cơ sở xây dựng mới.

- Đơn đề nghị hỗ trợ của tổ chức, cá nhân (*theo mẫu phụ lục 3 đính kèm*)

- Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án đầu tư của UBND cấp huyện.

- Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và dự toán kinh phí. Hồ sơ kèm theo quyết định phê duyệt của UBND cấp huyện.

- Hợp đồng, biên bản nghiệm thu và thanh lý hợp đồng xây dựng các hạng mục được hỗ trợ (kèm theo hóa đơn tài chính).

- Bảng kê số lượng gia súc, gia cầm được giết mổ, có xác nhận của cơ quan thú y trực tiếp quản lý đối với nội dung hỗ trợ chi phí vận chuyển.

- Bản sao hợp lệ giấy kiểm dịch động vật do cơ quan thú y cấp.

- Biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng của chủ dự án.

- Biên bản nghiệm thu dự án hoàn thành có xác nhận khối lượng hoàn thành hạng mục đầu tư của UBND cấp huyện.

- Quyết định phân bổ kinh phí cho địa phương, đơn vị của UBND tỉnh.

Điều 8. Sản xuất diêm nghiệp

1. Điều kiện hỗ trợ

Hợp tác xã, cá nhân đang sản xuất muối trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay để đầu tư sản xuất muối kết tinh trên bạt. Định mức cho vay tối đa không quá 50 triệu đồng/ha. Hạn mức vay tối đa đối với cá nhân không quá 250 triệu đồng, đối với Hợp tác xã không quá 500 triệu đồng. Thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa 02 năm tính từ ngày giải ngân vốn vay.

3. Phương thức hỗ trợ

- Thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Ngân sách nhà nước tỉnh thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn, không phân biệt lãi suất ngắn hạn hoặc trung hạn. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm thẩm định đối tượng, nhu cầu vay vốn và hiệu quả phương án/dự án để xác định thời hạn cho vay, mức lãi suất phù hợp và đúng quy định.

- Không giới hạn số lần vay đối với một khách hàng nhưng phải đảm bảo định mức, hạn mức vay theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Ngân sách nhà nước tỉnh chỉ hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các khoản vay trong hạn. Những khoản vay bị chuyển nợ quá hạn hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ không phải do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì không được hỗ trợ kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

- Trường hợp khoản vay có nhiều kỳ hạn trả nợ, các kỳ hạn trả nợ bị chuyển nợ quá hạn hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được hỗ trợ, phần dư nợ còn lại không bị quá hạn hoặc không cơ cấu nợ thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo quy định.

- Ngân sách Nhà nước tỉnh hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay đã ký hợp đồng vay vốn và giải ngân trước ngày 31/12/2020. Đối với những khoản vay đã giải ngân và còn dư nợ sau ngày 31/12/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Khánh Hòa tổng hợp kinh phí phải hỗ trợ lãi suất cho khách hàng tối đa chưa vượt quá 02 năm đối với sản xuất diêm nghiệp và chưa vượt quá 03 năm đối với sản xuất ngành nghề nông thôn gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp, bố trí ngân sách để thực hiện hỗ trợ theo quy định. Kế hoạch hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Quy định này.

4. Trình tự thực hiện

- HTX, cá nhân có nhu cầu vay vốn được hỗ trợ làm đơn đăng ký gửi UBND cấp xã nơi thực hiện phương án (theo mẫu phụ lục 2 đính kèm).

- UBND cấp xã xem xét và xác nhận trên đơn đăng ký của HTX, cá nhân về việc đáp ứng điều kiện được hỗ trợ, diện tích đất sản xuất muối.

- HTX, cá nhân trực tiếp liên hệ với ngân hàng để thực hiện các thủ tục vay vốn.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm thông báo cho UBND cấp xã các trường hợp đủ điều kiện vay vốn, mức cho vay, thời hạn vay, để tổng hợp gửi UBND cấp huyện theo dõi.

Điều 9. Sản xuất ngành nghề nông thôn

1. Điều kiện hỗ trợ

Các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống được UBND tỉnh công nhận.

2. Nội dung và mức hỗ trợ

Hỗ trợ 100% lãi suất vốn vay cho các tổ chức, cá nhân vay vốn để đầu tư trang thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất sản phẩm ngành nghề nông thôn. Hạn mức vay tối đa đối với cá nhân không quá 250 triệu đồng, đối với tổ chức không quá 500 triệu đồng. Thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa 03 năm tính từ ngày giải ngân vốn vay.

3. Phương thức hỗ trợ

- Thông qua Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa, Ngân sách nhà nước tỉnh thực hiện hỗ trợ lãi suất vay vốn, không phân biệt lãi suất ngắn hạn hoặc trung hạn. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm thẩm định đối tượng, nhu cầu vay vốn và hiệu quả phương án/dự án để xác định thời hạn cho vay, mức lãi suất phù hợp và đúng quy định.

- Không giới hạn số lần vay đối với một khách hàng nhưng phải đảm bảo định mức, hạn mức vay theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Ngân sách nhà nước tỉnh chỉ hỗ trợ lãi suất vay vốn đối với các khoản vay trong hạn. Những khoản vay bị chuyển nợ quá hạn hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ không phải do nguyên nhân khách quan, bất khả kháng thì không được hỗ trợ kể từ thời điểm chuyển nợ quá hạn hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

- Trường hợp khoản vay có nhiều kỳ hạn trả nợ, các kỳ hạn trả nợ bị chuyển nợ quá hạn hoặc được cơ cấu lại thời hạn trả nợ sẽ không được hỗ trợ, phần dư nợ còn lại không bị quá hạn hoặc không cơ cấu nợ thì vẫn được hỗ trợ lãi suất theo quy định.

- Ngân sách Nhà nước tỉnh hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay đã ký hợp đồng vay vốn và giải ngân trước ngày 31/12/2020. Đối với những khoản vay đã giải ngân và còn dư nợ sau ngày 31/12/2020, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Khánh Hòa tổng hợp kinh phí phải hỗ trợ lãi suất cho khách hàng tối đa chưa vượt quá 02 năm đối với sản xuất diêm nghiệp và chưa vượt quá 03 năm đối với sản xuất ngành nghề nông thôn gửi Sở Tài chính. Sở Tài chính tổng hợp, bố trí ngân sách để thực hiện hỗ trợ theo quy định. Kế hoạch hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 10 Quy định này.

4. Trình tự thực hiện

- Tổ chức, cá nhân có nhu cầu vay vốn được hỗ trợ làm đơn đăng ký gửi UBND cấp xã nơi thực hiện phương án (*theo mẫu phụ lục 2 đính kèm*).

- UBND cấp xã xem xét và xác nhận trên đơn đăng ký của tổ chức, cá nhân về việc đáp ứng điều kiện được hỗ trợ.

- Tổ chức, cá nhân trực tiếp liên hệ với ngân hàng để thực hiện các thủ tục vay vốn.

- Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm thông báo cho UBND cấp xã các trường hợp đủ điều kiện vay vốn, mức cho vay, thời hạn vay, để tổng hợp gửi UBND cấp huyện theo dõi.

Chương III

CƠ CHẾ QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ kinh phí hàng năm

1. Đối với các nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 3, 4, 5, 6, 7.

Trước tháng 7 hàng năm, UBND cấp huyện tổng hợp kế hoạch đề nghị hỗ trợ gửi Sở Nông nghiệp và PTNT.

Trước ngày 20/7 hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp kế hoạch hỗ trợ của UBND cấp huyện gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh ban hành Quyết định hỗ trợ.

2. Đối với nội dung hỗ trợ quy định tại Điều 8, 9.

Định kỳ 6 tháng/lần, trước ngày 10 tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa lập bảng kê số tiền lãi vay dự kiến của các đối tượng được hỗ trợ đến ngày 30/6 và 31/12 báo cáo cho Sở Tài chính.

Chậm nhất ngày 25/6 và 25/12 hàng năm, Sở Tài chính thực hiện chuyển số tiền lãi dự kiến được Ngân sách nhà nước tỉnh hỗ trợ cho khách hàng qua Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa để thực hiện hạch toán thu lãi.

Chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tiền hỗ trợ từ Sở Tài chính, Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT Chi nhánh tỉnh Khánh Hòa gửi hồ sơ quyết toán hỗ trợ lãi suất cho Sở Tài chính. Đồng thời báo cáo khoản lãi thực hỗ trợ và chuyển trả lại Ngân sách phần chênh lệch thừa (nếu có).

Điều 11. Trách nhiệm của các Sở, ban ngành liên quan

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố lập kế hoạch nguồn vốn thực hiện chính sách hàng năm; kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện chính sách, góp phần thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

- Tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách hàng năm, tiếp nhận ý kiến đóng góp và đề xuất báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những nội dung cho phù hợp.

2. Sở Tài chính

Chủ trì và phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí lồng ghép các nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách Trung ương, nguồn từ các chương trình, dự án có liên quan để thực hiện chính sách.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đẩy mạnh triển khai thực hiện các đề tài ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; xây dựng và phát triển thêm các mô hình sản xuất có hiệu quả; hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý tiến tới hình thành thương hiệu.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, tổ chức, cá nhân thực hiện các chính sách về đất đai và bảo vệ môi trường;

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và chính quyền các cấp hướng dẫn, giải quyết kịp thời các thủ tục về đất đai theo quy định của pháp luật.

6. Sở Công thương

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện quảng bá và xúc tiến thương mại cho các sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Khánh Hòa, các cơ quan thông tin, đại chúng, các cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.

Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng Quyết định này để các địa phương, tổ chức, cá nhân biết, tham gia thực hiện có hiệu quả.

8. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Khánh Hòa

Chỉ đạo Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ lãi suất vốn vay.

Điều 12. Trách nhiệm UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về các nội dung của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020 để các tổ chức, cá nhân biết chủ động tham gia hiệu quả.

- Hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện chính sách, gửi Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Chủ động kiểm tra, giám sát chính sách hỗ trợ trên địa bàn; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách trên địa bàn về Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn hiểu và triển khai thực hiện tốt chính sách này.

- Thực hiện hỗ trợ kinh phí và thanh quyết toán nguồn kinh phí theo đúng chế độ quy định.

- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện chính sách ở địa phương, trường hợp phát hiện đối tượng lợi dụng chính sách phải báo cáo UBND cấp huyện, UBND tỉnh để kiểm tra, xử lý theo đúng quy định.

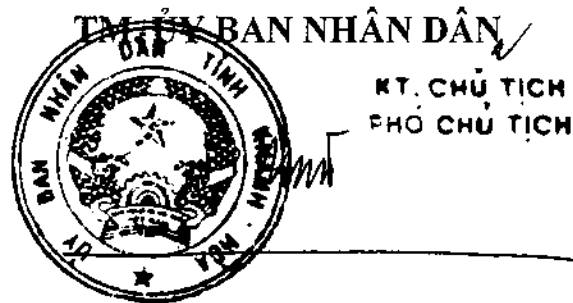
- Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND cấp huyện.

Điều 14. Trách nhiệm của người sản xuất

- Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả. Tuân thủ chặt chẽ quy trình, quy phạm kỹ thuật trong sản xuất.

- Thực hiện đầy đủ các thủ tục đăng ký đầu tư, hỗ trợ, thanh quyết toán theo hướng dẫn của các cơ quan liên quan.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, các chủ đầu tư dự án, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.



Đào Công Thiên

Phụ lục 1. MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~1609~~ /QĐ-UBND ngày ~~07~~ tháng 6 năm 2018
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHUYỂN ĐỔI CÂY TRỒNG

Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn.....

1. Tên người đại diện của tổ chức, cá nhân:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Diện tích chuyển đổi ... (m², ha), thuộc thửa đất số ... , tờ bản đồ số.....khu vực, cánh đồng.....
4. Hiện trạng canh tác vùng chuyển đổi:.....
5. Cây trồng chuyển đổi:.....
6. Thời gian thực hiện chuyển đổi: từ tháng... năm...

....., ngày tháng..... năm201...

Người đại diện tổ chức/cá nhân
(Ký, họ tên và đóng dấu, nếu có)

Phụ lục 2. MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ VAY VỐN

(Ban hành kèm theo Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ... năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ VAY VỐN

(Được ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất)

Kính gửi: UBND xã/phường/thị trấn.....

1. Tên tổ chức/cá nhân:
2. Tên người đại diện (đối với tổ chức):.....
3. Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc.....
4. CMND số:.....Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:.....
5. Chỗ ở hiện tại:.....
6. Điện thoại (nếu có):.....
7. Địa chỉ đầu tư:.....
8. Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):.....

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngày ...tháng ...năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

Đề nghị các cấp xem xét cho vay vốn (ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất) với nội dung sau:

- Mục đích vay vốn:.....
- Số tiền dự kiến xin vay:.....

Xin cam kết sẽ thực hiện đúng các quy định đối với người được hưởng hỗ trợ. Nếu làm sai, xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 201...

Xác nhận của UBND cấp xã

Người đại diện tổ chức/cá nhân
(Ký, họ tên và đóng dấu, nếu có)

Phu lục 3: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

Kính gửi:

- 1. Tên tổ chức/cá nhân:
- 2. Tên người đại diện (đối với tổ chức):.....
- 3. Sinh ngày:...../...../.....Dân tộc.....
- 4. CMND số:.....Cấp ngày:...../...../..... Nơi cấp:.....
- 5. Chỗ ở hiện tại:.....
- 6. Điện thoại (nếu có):.....
- 7. Địa chỉ đầu tư:.....
- 8. Quyết định thành lập hoặc giấy phép kinh doanh (nếu có):.....
- 9. Số tài khoảntại Ngân hàng:.....

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-UBND ngàytháng ...năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông thôn trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020.

Đề nghị các cấp xem xét giải quyết hỗ trợ theo Chính sách, cụ thể:

TT	Nội dung đầu tư	Tổng chi phí đầu tư (triệu đồng)	Chi phí đề nghị hỗ trợ (triệu đồng)	Ghi chú
1				
2				
.....				
Tổng cộng				

Kèm hồ sơ đầu tư theo từng nội dung và các hóa đơn chứng từ theo quy định.

..... cam kết liệt kê đúng từng nội dung và kinh phí đầu tư được hỗ trợ và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu làm sai quy định./.

....., ngày ... tháng ... năm 201...

Người đại diện tổ chức/cá nhân
(Ký, họ tên và đóng dấu, nếu có)